

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
THÀNH PHỐ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 401/2022/HS-ST

Ngày: 27/09/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - THÀNH PHỐ M**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn L

2. Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy N – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 320/2022/HSST ngày 05/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 429/2022/QĐXXST-HS ngày 12/09/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh H; sinh năm 1990; tại: Thành phố M; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 50A LDC, Khu phố 5, phường AP, thành phố Đ, Thành phố M; nơi cư trú: 36/6 Đường 10, Khu phố 1, phường CL, Thành phố Đ, Thành phố M; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/10/2021, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/10/2021, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đến ngày 14/02/2022, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/03/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Ngọc Đ (tên gọi khác: S); sinh năm 1983; tại: Thành phố CT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực LT 1, phường TL, quận TN, thành phố CT; nơi cư trú: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Phụ bán quán ăn; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Q, năm sinh: không rõ và bà Huỳnh Thị K A (chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Anh Đ (chết) và 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/7/2009, Tòa án nhân dân thành phố CT xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2010, chấp hành xong án phí ngày 02/12/2009.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/03/2022 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/03/2022, sau khi chơi game ở quán game tại đường số 39, phường BTT, thành phố Đ, Đoàn Ngọc Đ và Nguyễn Thanh H đi đến quán cà phê “BB” tại số 122 LVT, Khu phố 6, phường BTT, Thành phố Đ uống nước. Tại đây, H gặp Kiều Hoài Bảo C (sinh năm 1991) là bạn học trước đây của H. Đến khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày, H hỏi mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số 59B1-166.80 của anh C để đi công việc, C đồng ý. Sau đó, H điều khiển chiếc xe mượn của em gái chạy đến nhà em gái H để trả xe còn Đ điều khiển xe mượn của anh C chạy theo sau. Sau khi trả xe cho em gái, H điều khiển xe mô tô của anh C chở Đ quay lại quán “BB”. Trên đường đi do cần tiền để mua ma túy nên H rủ Đ mỗi người hùn 150.000 đồng để mua ma túy đá về để sử dụng. Do H không có tiền nên Đ ứng cho H mượn 150.000 đồng trước, khi nào về quán “BB” H sẽ trả lại, Đ đồng ý và chỉ đường cho H điều khiển xe mô tô mượn của anh C chở Đ đến khu vực Quận 4 để mua ma túy. H và Đ đi vào hẻm nhỏ trên đường NTT thuộc Quận 4 (không nhớ rõ địa chỉ) để tìm mua ma túy thì gặp 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) và hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, người phụ nữ trên đã bán cho Đ 02 gói ma túy được gói trong bao bằng giấy trắng sau đó H và Đ trở về quán “BB”. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H và Đ về đến quán “BB” đi vào chòi số 14 chuẩn bị sử dụng ma túy thì H thấy tổ công tác Công an Thành phố Đ đang đi kiểm tra, H giấu 02 gói ma túy vào mũ rồi đội lên đầu thì 02 gói ma túy rớt xuống chân của H, Tổ công tác phát hiện và thu giữ 02 gói ma túy và đưa H, Đ về Công an phường BTT lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thanh H và Đoàn Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 1676/KL- KTHS ngày 22/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố M kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6096g, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định, có khối lượng 0,5422g; 01 bình nhựa tự chế để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động Vell-come;

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số 59B1-166.80, qua xác minh do chị Nguyễn Hoài Thiên K (mẹ của Kiều Hoài Bảo C) là chủ sở hữu. Ngày 16/03/2022, C cho H mượn xe, C không biết và không liên quan đến việc H sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy. Xét chiếc xe mô tô không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Chị K.

Tại Bản Cáo trạng số 322/CT-VKSTPTĐ ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H và Đoàn Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2]. Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H và Đ về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo H 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/03/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với lượng ma túy còn lại và 01 bình nhựa tự chế để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Vell-come thu của Đoàn Ngọc Đ, không phải là công cụ phạm tội nên trả lại cho Đ.

Bị cáo Nguyễn Thanh H và Đoàn Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, kết luận giám định... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/03/2022, tại chòi số 14, quán cà phê “BB”, địa chỉ số 122 LVT, Khu phố 6,

phường BTT, thành phố Thủ Đức phát hiện Nguyễn Thanh H và Đoàn Ngọc Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6096g, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo H và Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Lượng ma túy tàng trữ có khối lượng 0,6096g, loại Methamphetamine, thuộc trường hợp:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không có.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 02 gói nylon đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định, có khối lượng 0,5422g loại Methamphetamine, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy; 01 bình nhựa tự chế để sử dụng ma túy tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vell-come thu của Đoàn Ngọc Đ, không phải là công cụ phạm tội nên không phải là vật chứng của vụ án, căn cứ Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho Đ.

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng số 051C/22 ngày 14/9/2022).

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho H, Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Áp dụng Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh H** và **Đoàn Ngọc Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh H** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/03/2022.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Ngọc Đ** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/03/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy đối với: 02 gói nylon đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định, có khối lượng 0,5422g loại Methamphetamine và 01 bình nhựa tự chế để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động Vell-come trả lại cho Đoàn Ngọc Đ.

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng số 051C/22 ngày 14/9/2022).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo **Lê Thanh H** nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo **Đoàn Ngọc Đ** nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hoàng Thị T

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Đ;
- Tòa án nhân dân TP. M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.M;
- Sở Tư pháp Thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị T